TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam; Ông Trần Thanh Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm 1993 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số F, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị T1; Bị cáo có vợ tên Trương Thị L, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 06/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Duy P, sinh năm 1998 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số D, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Nguyễn Hùng L1 và bà Đặng Thị Bích T2; Bị cáo có vợ Võ Thị Hoàng Y, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn sinh năm 2019 nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 06/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số D, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2023 nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, lực lượng dân quân phường B, thành phố L kiểm tra xe mô tô biển số 67N4-6607 do Nguyễn Công T điều khiển chở Nguyễn Duy P trên đoạn đường liên khóm thuộc tổ F, khóm B, phường B. Lúc này, P ném gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đang cầm trên tay phải xuống đường thì bị anh Thái Hồ H và Nguyễn Trần Quang H1 (là dân quân) phát hiện. T và P khai gói nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá mua của Q nhà trong hẻm phía sau chợ T6, phường B để sử dụng nên lực lượng dẫn giải T, P về trụ sở Công an phường B lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 01 bật ga màu đỏ; Tiền Việt Nam 50.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đỏ đen, biển số 67N4-6607; 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng

Kết luận giám định số 101/KL-KTHS(MT-GT) ngày 13/6/2023 của phòng K1 Công an tỉnh A xác định: 01 phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường B, thành phố L và các chữ ký ghi tên Trần Thanh H2, Huỳnh Trung T4, Võ Minh Q1, Nguyễn Duy P, Nguyễn Công T bên trong có 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1118g.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Công an thành phố L xác định: Xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, biển số 67N4-6607, số khung 028984, số máy 28984 chủ xe Nguyễn Tấn T3, địa chỉ: Số D, khóm B, phường B, thành phố L.

Cáo trạng số: 113/CT-VKS-HS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn Duy P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Duy P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu

hủy 01 hộp niêm phong chứa chất ma túy độc hại nhà nước cấm lưu hành cùng với bật ga, bao thuốc lá hiệu Jet là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 67N4-6607 bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy để tàng trữ sử dụng; Trả lại cho bị cáo P 50.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Duy P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Chiếc xe mô tô biển số 67N4-6607, T khai mua của người không rõ họ tên địa chỉ để sử dụng và điều khiển xe chở P đi mua ma túy thì bị phát hiện, thu giữ xe. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, xử lý vật chứng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P yêu cầu được nhận lại các tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ông Nguyễn Tấn T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Năm 2008, ông mua và đăng ký xe mô tô biển số 67N4-6607. Sau đó đã bán xe này cho người không rõ họ tên địa chỉ với giá 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 05/6/2023, bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận rủ bị cáo Nguyễn Duy P cùng góp tiền mua ma túy sử dụng của người không rõ họ, tên, địa chỉ tại khu vực tổ F, khóm B, phường B, thành phố L thì bị lực lượng tuần tra phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với những người bán ma túy cho P chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

M là một trong các chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác.

Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây ra các hậu quả xấu bởi vì chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, các bị cáo phải tìm công việc phù hợp, sống có ích để lo cho tương lai bản thân và là tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu. Thế nhưng, các bị cáo lại có lối sống buông thả, dấn thân vào con đường phạm tội bằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo làm mất an ninh, trật tự và gây ra sự ảnh hưởng nhất định đến công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải nộp phạt, điều này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên các vật chứng gồm: 01 hộp giấy niêm phong (Vụ số 01/KLGT-PC09(MT)) ngày 13/6/2023 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Trần Nhân H4. Đây là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên tịch tiêu hủy cùng 01 bậc gas màu đỏ đã qua sử dụng, 01 bao thuốc lá hiệu Jet; 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đen đỏ, biển số 67N4-6607 đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo T dùng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước là có căn cứ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P 50.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Duy P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1] Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T5 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hinh sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong (Vụ số 01/KLGT-PC09(MT)) ngày 13/6/2023 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Trần Nhân H4; 01 bậc gas màu đỏ đã qua sử dụng, 01 bao thuốc lá hiệu Jet;

Tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO màu đen đỏ, biển số 67N4-6607 đã qua sử dụng.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P 50.000 đồng (Công an thành phố L nộp vào Kho bạc Nhà nước theo giấy nộp tiền mặt ngày 28/6/2023 tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh A).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam